

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 22-6-2023.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Trong các ngày 15 và 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1979, địa chỉ: Số nhà 68/9, ấp A, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1974, địa chỉ: Số nhà 68/9, ấp A, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Thành P là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông P và bà H kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh. Ông P và bà H chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P và bà H không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Ông P và bà H không còn sống chung với nhau từ tháng 10 năm 2020 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên ông P quyết định ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông P và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Điều Thảo Như, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2012, hiện nay con đang sống chung với bà H.

Ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi con, ông P không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa ngày 22 tháng 6 năm 2023, ông P đồng ý để cho bà H trực tiếp nuôi con, ông P cấp dưỡng nuôi con định kỳ mỗi tháng, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng là từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông P và bà H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông P cam kết ông P và bà H không có nợ chung.

Bị đơn là bà Trần Thị Thúy H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Thành P và bà Trần Thị Thúy H kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nay ông P yêu cầu ly hôn với bà H, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Bà Trần Thị Thúy H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị Thúy H.

[3] Ông Nguyễn Thành P và bà Trần Thị Thúy H chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P và bà H không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Ông P và bà H không còn sống chung với nhau từ tháng 10 năm 2020 đến nay. Bà H không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông P. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P, cho ông P ly hôn với bà H.

[4] Về con chung: Ông P và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Điều Thảo Như, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2012, hiện nay con đang sống chung với bà H. Ông P đồng ý để cho bà H trực tiếp nuôi con, ông P cấp dưỡng nuôi con định kỳ mỗi tháng, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng là từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà H không có ý kiến gì về người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông P là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ông Nguyễn Thành P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, bà Trần Thị Thúy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng các khoản 5 và 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thành P, cho ông Nguyễn Thành P ly hôn với bà Trần Thị Thúy H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Điều Thảo Như, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2012 cho bà Trần Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thành P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ mỗi tháng, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng), thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Thành P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Thành P đã nộp theo biên lai thu số 0006680, ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An. Ông Nguyễn Thành P phải nộp thêm với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Bà Trần Thị Thúy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Ông Nguyễn Thành P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Trần Thị Thúy H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã Hiệp Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng